

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	11



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0300100037 được cấp lần đầu bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 11 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 16 ngày 11 tháng 1 năm 2022.

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa
Ông Lâm Quốc Thanh
Ông Dương Hùng Sơn
Ông Phạm Văn Thời

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 15 tháng 8 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Đức Thành
Ông Hồ Vũ Khánh Dư

Trưởng ban
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lâm Quốc Thanh
Bà Phạm Thị Vân
Ông Hà Ngọc Sơn
Ông Nguyễn Tuấn

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 19 tháng 9 năm 2023)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lâm Quốc Thanh

Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính riêng

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 6 đến trang 80. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 80.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Như trình bày tại Thuyết minh 5 và Thuyết minh 7 của báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có tổng số dự khoản phải thu ngắn hạn khác từ các thương nhân liên quan đến tiền thuê mặt bằng chợ Bình Điền là 264.381.946.353 Đồng. Số dự này bao gồm số tiền phải thu các thương nhân cho giai đoạn từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 12 năm 2020 theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV số 776/TB-KTNN ngày 26 tháng 12 năm 2018, Chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 1603/UBND-KT ngày 2 tháng 5 năm 2019 và số tiền Tổng Công ty ước tính phải thu thêm các thương nhân này cho giai đoạn từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này. Vì vậy, chúng tôi chưa thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu này hay không.

Hàng tồn kho và dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Như trình bày tại Thuyết minh 9 của báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dự hàng hóa tồn kho của Tổng Công ty bao gồm số hàng mở cá có giá trị là 581.379.398.324 Đồng đang được gửi tại kho của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành Đạt ("Vĩnh Thành Đạt") từ tháng 4 năm 2021. Tuy nhiên, Tổng Công ty và Vĩnh Thành Đạt đang phát sinh tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng mua bán mở cá. Do đó, Tổng Công ty hiện không thể sử dụng cũng như thực hiện kiểm kê số hàng mở cá nói trên từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Cho nên, Tổng Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị là 290.689.699.162 Đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định được tính hiện hữu của số hàng mở cá cũng như giá trị dự phòng giảm hàng tồn kho cần trích lập với số hàng mở cá này. Vì vậy, chúng tôi chưa thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu hàng tồn kho và mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho hay không.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng nếu có của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 22 tháng 3 năm 2023 liên quan đến việc xác định tính hiện hữu của hàng tồn kho và giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập đối với hàng mở cá trị giá 580.532.957.500 Đồng.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM15115
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Vũ Anh Tuấn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3631-2021-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 35)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		16.269.720.265.144	15.038.318.561.606
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.615.474.563.999	7.703.069.941.795
111	Tiền		397.974.563.999	614.069.941.795
112	Các khoản tương đương tiền		6.217.500.000.000	7.089.000.000.000
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		7.178.800.000.000	4.805.800.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	7.178.800.000.000	4.805.800.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.021.851.960.670	973.882.900.952
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	490.860.016.556	452.019.803.347
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	599.890.183.066	501.683.767.673
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	343.980.465.994	394.411.931.986
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(412.878.704.946)	(374.232.602.054)
140	Hàng tồn kho	9	710.984.402.837	974.398.022.784
141	Hàng tồn kho		1.001.805.375.837	975.697.719.606
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(290.820.973.000)	(1.299.696.822)
150	Tài sản ngắn hạn khác		742.609.337.638	581.167.696.075
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	9.837.195.730	9.728.858.498
152	Thuế GTGT được khấu trừ	15	378.958.807.890	388.914.814.723
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	353.813.334.018	182.524.022.854

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 80 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 35)
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		3.712.016.974.971	4.159.702.169.646
210	Khoản phải thu dài hạn		16.410.152.000	16.460.272.000
216	Phải thu dài hạn khác		16.410.152.000	16.460.272.000
220	Tài sản cố định		967.556.560.243	1.066.783.766.131
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	798.563.321.604	895.805.254.884
222	Nguyên giá		1.894.572.697.107	1.898.262.903.880
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.096.009.375.503)	(1.002.457.648.996)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	168.993.238.639	170.978.511.247
228	Nguyên giá		234.661.563.352	233.116.181.534
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(65.668.324.713)	(62.137.670.287)
230	Bất động sản đầu tư	12	331.583.365.651	338.217.359.530
231	Nguyên giá		591.010.518.657	578.791.894.022
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(259.427.153.006)	(240.574.534.492)
240	Tài sản dở dang dài hạn		652.186.689.711	1.001.134.709.832
241	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		3.939.276.202	3.939.276.202
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	648.247.413.509	997.195.433.630
250	Đầu tư tài chính dài hạn		1.668.341.537.490	1.650.078.028.934
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	773.697.780.000	773.697.780.000
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(b)	805.354.684.150	805.354.684.150
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	454.841.982.554	454.841.982.554
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(365.552.909.214)	(383.816.417.770)
260	Tài sản dài hạn khác		75.938.669.876	87.028.033.219
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	51.541.925.604	74.968.843.121
262	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		24.396.744.272	12.059.190.098
270	TỔNG TÀI SẢN		19.981.737.240.115	19.198.020.731.252

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 80 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 35)
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.630.755.153.044	2.894.460.831.690
310	Nợ ngắn hạn		2.037.246.076.523	2.286.794.891.951
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	450.534.417.264	533.793.679.407
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		9.878.435.838	27.280.520.258
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	20.467.578.379	177.672.511.372
314	Phải trả người lao động	16	914.366.670.604	890.401.821.529
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	132.436.748.063	69.254.733.850
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	441.139.741	427.461.821
319	Phải trả ngắn hạn khác	19(a)	154.830.727.838	214.039.152.089
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	345.535.570.067	384.602.435.936
323	Quỹ bình ổn giá		8.754.788.729	(10.677.424.311)
330	Nợ dài hạn		593.509.076.521	607.665.939.739
331	Phải trả người bán dài hạn		3.000.000	3.000.000
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	532.772.541.942	548.425.145.225
337	Phải trả dài hạn khác	19(b)	50.004.526.011	48.508.785.946
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		10.729.008.568	10.729.008.568
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		17.350.982.087.071	16.303.559.899.562
410	Vốn chủ sở hữu		17.350.982.087.071	16.303.559.899.562
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21	8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	22	(107.909.666.382)	(107.909.666.382)
416	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	22	390.459.496.813	390.459.496.813
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	8.402.224.901.350	7.354.802.713.841
422	Nguồn vốn đầu tư XDCB		6.207.355.290	6.207.355.290
440	TỔNG NGUỒN VỐN		19.981.737.240.115	19.198.020.731.252



Trịnh Thị Vân Anh
Người lập



Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng

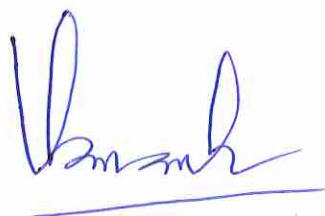


Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 80 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.012.100.996.965	4.031.535.990.972
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(26.997.111.360)	(14.034.402.968)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.985.103.885.605	4.017.501.588.004
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(5.770.759.575.672)	(3.559.398.497.370)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	214.344.309.933	458.103.090.634
21	Doanh thu hoạt động tài chính	4.800.007.192.217	4.038.317.005.022
22	Chi phí tài chính	7.614.581.241	(42.390.146.894)
25	Chi phí bán hàng	(580.688.357.397)	(583.678.457.182)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(654.497.656.558)	(527.052.082.549)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.786.780.069.436	3.343.299.409.031
31	Thu nhập khác	152.848.915.810	134.137.845.855
32	Chi phí khác	(362.037.513.647)	(5.866.251.605)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	(209.188.597.837)	128.271.594.250
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.577.591.471.599	3.471.571.003.281
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(98.521.734.078)	(27.380.786.726)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	12.337.554.174	2.768.269.619
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.491.407.291.695	3.446.958.486.174



Trịnh Thị Vân Anh
Người lập



Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng




Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 80 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.577.591.471.599	3.471.571.003.281
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	117.017.629.041	138.825.390.607
03	Các khoản dự phòng	309.903.870.514	46.543.395.699
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(162.142.237)	(139.383.726)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(4.787.362.269.743)	(4.019.981.096.792)
07	Các khoản điều chỉnh khác	19.432.213.040	2.381.864.100
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(763.579.227.786)	(360.798.826.831)
09	Tăng các khoản phải thu	(93.262.246.329)	(68.715.775.150)
10	Tăng hàng tồn kho	(26.107.656.231)	(5.113.436.054)
11	Tăng các khoản phải trả	287.866.435.303	151.327.429.774
12	Giảm chi phí trả trước	23.318.580.285	31.430.218.377
15	Thuế TNDN đã nộp	(154.550.880.079)	(61.769.635.966)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(115.346.619.698)	(71.847.473.375)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(841.661.614.535)	(385.487.499.225)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(8.940.926.499)	(1.855.654.027)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	278.194.745	-
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn	(12.456.000.000.000)	(8.498.500.000.000)
24	Tiền thu gửi ngân hàng có kỳ hạn	10.083.000.000.000	3.699.500.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi và lợi nhuận được chia	4.786.720.659.720	4.019.981.205.051
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	2.405.057.927.966	(780.874.448.976)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Tiền chi trả lợi nhuận cho chủ sở hữu	(2.651.153.833.464)	(2.145.989.707.150)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(2.651.153.833.464)	(2.145.989.707.150)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.087.757.520.033)	(3.312.351.655.351)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	7.703.069.941.795	11.015.282.213.420
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	162.142.237	139.383.726
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	6.615.474.563.999	7.703.069.941.795


Trịnh Thị Vân Anh
Người lập


Nguyễn Phước Thịnh
Kế toán trưởng




Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 80 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.